

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật cư trú được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2006;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH 10, ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06/3/2006 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC, ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC, ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC, ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 07/2008/TT-BTC, ngày 15/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg, ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Xét Tờ trình số 73/TTr- UBND, ngày 19 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh, về việc đề nghị thông qua Đề án về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 14/BC- KTNS, ngày 06 tháng 9 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

a) Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú đối với hộ gia đình, cá nhân khi đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Cơ quan Công an các xã, phường, thị trấn và Công an thành phố Buôn Ma Thuột và những cơ quan thực hiện đăng ký, quản lý và thu lệ phí đăng ký cư trú theo quy định của Luật cư trú.

c) Miễn thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo được cấp sổ nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú:

a) Mức thu đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường của thành phố Buôn Ma Thuột như sau:

- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 10.000 đồng/lần đăng ký;

- Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 8.000 đồng/lần cấp;

- Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 5.000 đồng/lần đính chính;

b) Đối với các khu vực khác: Mức thu áp dụng bằng 50% (Năm mươi phần trăm) của mức thu tại điểm a, khoản 2, Nghị quyết này;

3. Các trường hợp được miễn lệ phí đăng ký cư trú:

Miễn thu lệ phí khi đăng ký cư trú đối với việc cấp mới sổ hộ khẩu (kể cả tách mới sổ hộ khẩu), cấp mới sổ tạm trú theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị tổ chức thu cụ thể như sau:

a) Cơ quan Công an các phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột và Công an thành phố Buôn Ma Thuột: Để lại 50% (Năm mươi phần trăm); còn lại 50% nộp Ngân sách Nhà nước.

b) Cơ quan Công an tại các xã, phường, thị trấn được để lại 90% (Chín mươi phần trăm), còn lại 10% nộp Ngân sách Nhà nước.

c) Cơ quan Công an tại các khu vực khác ngoài điểm a, điểm b trên đây được trích để lại 70% (Bảy mươi phần trăm); còn lại 30% nộp Ngân sách Nhà nước.

Phần kinh phí được trích lại phục vụ cho việc thu lệ phí và đăng ký cư trú.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và bãi bỏ nội dung quy định về “Lệ phí hộ khẩu” quy định tại tiết b, điểm 1, Mục II, Điều 1 Nghị quyết số 09/2007/NQ - HĐND, ngày 13/4/2007 “Về mức thu các loại phí và lệ phí” của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Khoá VII, Kỳ họp Chuyên đề.

Điều 3. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp Chuyên đề thông qua./.

Nơi nhận: cc. Tư pháp

- Như điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố BMT;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH;

CHỦ TỊCH



Niê Thuật



